

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày 20 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Ông Nguyễn Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Tấn Tr; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Tấn Tr, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Đoàn Thị Th; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 05/2019/LCĐKNCT ngày 01-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2018, Phạm Tấn Tr, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 86B5-049.XX, Tr không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, lưu thông trên Quốc Lộ 1A theo hướng từ Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 1771 + 700m Quốc lộ 1A thuộc ấp D, xã E, huyện X, Phạm Tấn Tr điều khiển xe mô tô lưu thông trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía bên phải; do thiếu chú ý quan sát và bị chói mắt do đèn pha xe ngược chiều, nên phần đầu xe mô tô do Phạm Tấn Tr điều khiển đã va chạm vào phía sau bà Đặng Thị L đang đi bộ đẩy xe lăn cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông. Bà L được đưa đi cấp cứu và chết tại Trạm Y tế xã E.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 121/PC54-KLGĐPY ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của bà Đặng Thị L là do: Đa chấn thương; chấn thương sọ não - nứt xương hộp sọ vùng thái dương - đỉnh; gãy xương cẳng chân hai bên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 22 giờ, ngày 20 tháng 02 năm 2018, thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 12m; ở giữa có vạch đơn, đứt nét màu vàng (vạch tim đường) phân chia 02 chiều xe ngược nhau, mỗi bên có 02 làn đường: Làn dành cho xe có động cơ rộng 3,5m và làn đường dành cho xe không có động cơ rộng 2,5m. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn, được thể hiện như sau:

- Sau tai nạn xe mô tô biển số 86B5-049.XX ngã qua phải, trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải, đầu xe hướng mép đường bên trái, đuôi xe hướng mép đường bên phải, trục bánh sau cách mép đường phải về phía trái 01m60, trục bánh trước cách mép đường phải về phía trái 02m80.

- Nối liền từ vị trí xe mô tô biển số 86B5-049.XX về hướng đi Bình Thuận là vết cày không liên tục, thẳng, rõ nét dài 25m80, trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đầu vết cày cách mép đường phải về phía trái 02m20.

- Cách đầu vết cày xe mô tô biển số 86B5-049.XX về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh 09m60 là trục bánh sau bên phải của xe lăn nằm trong lề đất bên phải đường, mặt sau xe lăn hướng ra Quốc lộ 1A, phía trước hướng vào lề

đất bên phải, trục bánh sau bên phải, bên trái cách mép đường phải về phía phải 03m30.

- Cách đầu vết cày xe mô tô biển số 86B5-049.XX về hướng đi Bình Thuận 01m80 là mảnh mủ bẻ, sơn màu trắng - xanh, trong lề đất bên phải đường, cách mép đường phải về phía phải 50cm.

- Cách đầu vết cày xe mô tô biển số 86B5-049.XX về hướng đi Bình Thuận 01m20 là túi nilong đựng sỏi đỏ nằm trong lề đất bên phải đường, cách mép phải đường về phía phải 70cm.

- Tại đầu vết cày xe mô tô biển số 86B5-049.XX về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh là 05 nếp gờ giảm tốc dài 03m, ngang mặt đường Quốc lộ 1A.

- Tại vị trí xe mô tô biển số 86B5-049.XX ngã về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh là 05 nếp gờ giảm tốc dài 03m, ngang mặt đường Quốc lộ 1A.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a, Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Tr 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị cáo Phạm Tấn Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy

nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Phạm Tấn Tr không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía bên phải; do thiếu chú ý quan sát, nên phần đầu xe mô tô do Tr điều khiển đã va chạm vào phía sau bà Đặng Thị L đang đi bộ, đẩy xe lăn cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông; hậu quả bà L chết. Hành vi của bị cáo Phạm Tấn Tr đã vi phạm vào Khoản 9 và Khoản 23, Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo và gia đình có nhiều thành tích trong hoạt động phong trào của nhà trường và địa phương nơi cư trú. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục học tập. Thuộc các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Sau khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận các tài liệu sau đây:

+ Tại đơn kháng cáo, Công an xã K xác nhận: Bản thân bị cáo và gia đình chấp hành tốt đường lối, chính sách, pháp luật nhà nước; chuyển cơ quan có

thẩm quyền tạo điều kiện theo nguyện vọng của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

+ 48 (bốn mươi tám) đơn của đại diện hợp pháp của bị hại, giáo viên chủ nhiệm và bạn học cùng với bị cáo Tr, đề nghị cho bị cáo Tr được hưởng án treo để tiếp tục học tập.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; bị cáo là sinh viên năm thứ nhất, đang theo học tại Trường Cao đẳng Công nghệ T và Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điểm e, Khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn Tr; sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Quyết định hình phạt:

Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 260; Điểm b và Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Tr 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20-3-2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Tấn Tr cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Phạm Tấn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành